

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ VÀ TÂM NGUYỆN CỦA NGƯỜI TRONG *DI CHỨC*

DOÃN THỊ CHÍN (*)

Trong bài viết này, tác giả đã luận giải nhằm làm rõ rằng, đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh là đoàn kết với phong trào cộng sản và công nhân thế giới, đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, đoàn kết với các nước láng giềng và đoàn kết với nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới; rằng, Hồ Chí Minh đã có những sách lược, bước đi cụ thể để hiện thực hóa chiến lược đoàn kết quốc tế. Đặc biệt, tác giả đã phân tích tâm nguyện của Người trong Di chúc về việc củng cố, xây dựng quan hệ đoàn kết quốc tế, trước hết là khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em.

Tính đến nay, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về với “thế giới người hiền” vừa tròn 45 năm, nhưng tư tưởng của Người vẫn tiếp tục tỏa sáng và soi đường, chỉ lối cho dân tộc Việt Nam. Theo nghĩa thông thường, di chúc “là lời nhắn nhủ trước khi ra đi mãi mãi của con người về những việc mà người sau cần làm”; vì thế, trong đó chứa đựng những gì đau đáu nhất, tâm huyết nhất mà trước khi bước vào cõi vĩnh hằng, người viết muốn gửi gắm lại cho đời sau. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để 4 năm trời nghiên ngẫm và gửi lại bản *Di chúc* với bao suy tư về những vấn đề trọng yếu của dân tộc, của Đảng, của phong trào cách mạng thế giới; trong đó, *đoàn kết quốc tế* là một nội dung rất quan trọng. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã và đang chứng minh giá trị khoa học, sâu sắc và sức sống kỳ diệu của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh, mà đoàn kết quốc tế là một bộ phận cơ bản.

Trong bối cảnh khu vực và thế giới hết sức phức tạp, có những biến động khó lường như hiện nay, việc nghiên cứu để kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đoàn kết quốc tế của Người là một trong những nhân tố quan trọng giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng một nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

Trên cương vị người đứng đầu Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh tư tưởng về đoàn kết quốc tế cả trong thời chiến cũng như thời bình. Ngay sau ngày tuyên bố độc lập, Chính phủ đã ra “*Thông cáo về chính sách đối ngoại*”, trong đó khẳng định chủ trương

(*) Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

thân thiện và hợp tác với tất cả các nước, từ các nước Đồng minh đến các nước láng giềng và các dân tộc đang đấu tranh giải phóng nếu họ tôn trọng nền độc lập và chủ quyền của nước Việt Nam. Đến năm 1947, Hồ Chí Minh đã khẳng định đường lối đối ngoại của Việt Nam là “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”(1); nhấn mạnh rằng, mục đích của chúng ta lúc này là tự do, độc lập... nên bạn của ta là tất cả những nước nào, những dân tộc hay lực lượng nào trên thế giới tán thành mục đích ấy, cùng chung một ý chí ấy. Bằng những chủ trương đúng đắn đó, trên thực tế, cách mạng Việt Nam đã trở thành một bộ phận không thể tách rời và hòa cùng dòng chảy của cách mạng thế giới.

Đoàn kết quốc tế, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, có phạm vi rất rộng, đó là *đoàn kết với phong trào cộng sản và công nhân thế giới, đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, đoàn kết với các nước láng giềng và đoàn kết với nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới*. Người đã có những sách lược, bước đi cụ thể để hiện thực hóa chiến lược quan trọng đó.

Ngay từ năm 1950, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Việt Nam chính thức đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, gia nhập phe xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh trật tự hai cực của thế giới. Người luôn coi thắng lợi của các đảng anh em và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa là thắng lợi của chính đất nước mình. Hồ Chí Minh đã coi thắng lợi của Triều Tiên “là thắng lợi lớn của phe ta. Thắng

lợi của anh em ta cũng tức là thắng lợi của ta”(2); khẳng định những thành tựu to lớn mà nhân dân Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là cơ sở, là điều kiện, là sự “báo hiệu và đảm bảo cho sự nghiệp và những thành tựu của chính mình”(3).

Đồng thời với việc bày tỏ sự vui mừng, phấn khởi trước thắng lợi của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh luôn quan tâm giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam biết ơn chân thành sự tương trợ, giúp đỡ to lớn của các đảng cộng sản và phong trào công nhân quốc tế, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam. Người luôn khẳng định, nhờ có Cách mạng tháng Mười soi đường, chỉ lối, nhờ có nhân dân Liên Xô đánh thắng phát xít Nhật thì Cách mạng tháng Tám của Việt Nam mới thành công, nhân dân Việt Nam mới giành được tự do, độc lập; đồng thời, nhấn mạnh rằng sự giúp đỡ to lớn, hiệu quả, vô tư, trong sáng của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em là một trong những yếu tố giúp nhân dân Việt Nam đánh thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và giành được nhiều thành tựu to lớn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người từng khẳng định sự đoàn kết của các nước anh em là điều kiện đảm bảo cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới: “Thắng lợi cuối cùng nhất định sẽ thuộc về chúng ta, sẽ

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.220.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.134.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.301.

thuộc về chủ nghĩa xã hội,... nếu như tất cả các nước anh em và các đảng anh em sẽ đoàn kết chặt chẽ với nhau”(4). Hơn nữa, sự đoàn kết đó còn góp phần làm nên thắng lợi của các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh giành độc lập: “Cuộc đấu tranh kiên quyết của các dân tộc bị áp bức nhất định sẽ đánh bại bọn đế quốc thực dân... Trong sự nghiệp đấu tranh vĩ đại ấy, sự đoàn kết giữa lực lượng các nước xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và công nhân tất cả các nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất”(5). Thực tế cho thấy, sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một trong những nhân tố cơ bản dẫn đến những thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam luôn gắn kết chặt chẽ với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới, với nhân dân các nước mới giành độc lập hoặc đang đấu tranh vì nền độc lập, tự do. Tổng kết thành quả của cách mạng, Người đã chỉ ra rằng, chính vì đã biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và của các dân tộc bị áp bức, mà Đảng ta đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang ngày nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết với các nước trong khu vực, đặc biệt là với các nước láng giềng chung đường biên giới. Người luôn cho rằng, ba nước trên bán đảo Đông Dương có đoàn kết chặt chẽ thì mới đánh thắng kẻ thù xâm lược; đồng thời khẳng

định: “Chúng ta thành tâm mong rằng quan hệ hữu nghị giữa nước ta và các nước láng giềng, trước hết là Campuchia và Lào, được xây dựng và phát triển tốt”(6). Người luôn mong muốn tình đoàn kết giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia phải thật keo sơn, gắn bó, mật thiết, tin cậy như anh em một nhà, là mối tình đoàn kết đặc biệt giữa những người cùng chung một mái nhà Trường Sơn hùng vĩ, cùng chung một chiến hào chiến đấu đánh đuổi kẻ thù xâm lược. Hồ Chí Minh xác định việc giúp Lào, Campuchia là mình tự giúp mình; căn dặn bộ đội Việt Nam khi lên đường giúp bạn rằng, “các chú nhận một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang như nhiệm vụ này, tức là giúp nhân dân nước bạn. Mà giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình”(7). Với tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung, Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng, vun đắp và phát triển quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, góp phần đưa cách mạng mỗi nước giành được nhiều thắng lợi vĩ đại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tình đoàn kết quốc tế cao đẹp còn được thể hiện đậm nét ở tình đoàn kết với nhân dân tiến bộ trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở rộng quan hệ ngoại giao với một số nước Đông Nam Á và từ địa bàn này mở rộng tiếp xúc, tuyên truyền quốc tế, phát triển ngoại giao nhân dân, tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.585.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.199.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.200-201.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.64.

tiến bộ trên thế giới. Người đã nhiều lần gửi thư cho những người đứng đầu chính phủ các nước mới giành được độc lập, như Indônêxia, Ấn Độ, Myanma và lãnh tụ các phong trào giải phóng kêu gọi sự ủng hộ đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Trong những cuộc đi thăm các nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hòa vào quần chúng, thân mật thăm hỏi và khích lệ từ các cháu thiếu nhi, thanh niên đến các bậc phụ lão. Những hoạt động tích cực với tình cảm đặc biệt chân thành và đậm chất nhân văn của Người đã cảm hóa, thu phục trái tim nhân dân tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên thế giới, tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn ủng hộ cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ của nhân dân Việt Nam.

Một trong những nét độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế là Người *đặc biệt coi trọng xây dựng mối quan hệ thân ái, đoàn kết với nhân dân và các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trong chính các nước đối phương*. Quán triệt sâu sắc điều đó, trong cuộc kháng chiến trường kỳ kéo dài 9 năm (1945-1954) Đảng và Chính phủ Việt Nam luôn tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của Đảng Cộng sản Pháp và nhân dân Pháp. Đầu năm 1946, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Tình hình và chủ trương* phân tích rõ những điều kiện bên trong và bên ngoài đất nước. Nhấn mạnh những điều kiện bên ngoài, Đảng chủ trương liên lạc mật thiết ngay với Đảng Cộng sản Pháp để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của

Đảng Cộng sản Pháp và nhân dân Pháp, thực hiện những hành động chung giữa ta và Pháp; mở rộng tuyên truyền quốc tế và vận động phái đại biểu đi dự các hội nghị của Liên hợp quốc. Với những nỗ lực ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như của Trung ương Đảng và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Đảng Cộng sản Pháp và nhân dân tiến bộ Pháp đã hiểu và tích cực ủng hộ mạnh mẽ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Pa-ri với tư cách thượng khách của Chính phủ Pháp. Ngoài những buổi tiếp xúc chính thức với đại diện Chính phủ và các chính khách Pháp, Người dành nhiều thời gian gặp gỡ các đoàn thể quần chúng, giới báo chí và đông đảo Việt kiều. Qua các cuộc trò chuyện thân tình, Người đã phân tích tính chất chính nghĩa của nước Việt Nam mới, bày tỏ tình cảm của nhân dân Việt Nam với nhân dân Pháp, chia sẻ niềm lo âu với các gia đình Pháp có con em bị điều sang Đông Dương tham gia cuộc chiến phi nghĩa chống lại nhân dân Việt Nam... Nhờ vậy, cách mạng Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân Pháp và chính họ đã góp phần tích cực vào việc buộc Chính phủ Pháp phải đình chiến và rút quân khỏi Đông Dương. Từ ngày 11 đến ngày 20 - 3 - 1947, Quốc hội Pháp đã thảo luận sôi nổi về cuộc chiến tranh ở Việt Nam, đặc biệt là ngân sách chiến tranh Đông Dương. Cũng tại Quốc hội Pháp, ông Maurice Thorez - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp, đồng thời là Phó Thủ tướng Chính

phủ Pháp lên án mạnh mẽ hành động phản bội và gây chiến của thực dân phản động Pháp ở Đông Dương, buộc Thủ tướng Ramadier phải hứa trước dư luận là đàm phán với Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà. Đảng Cộng sản Pháp ra nghị quyết đề nghị Chính phủ Pháp cần phải chấm dứt những hành động xâm lược ở Đông Dương, nối ngay những cuộc đàm phán với Chính phủ Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các đại biểu cánh tả cũng đã yêu cầu Chính phủ Pháp phải dàn xếp với Hồ Chí Minh và Việt Minh, những người đại biểu thực sự của Việt Nam.

Sau này, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã viết nhiều bức thư, gửi những lời nhắn nhủ đến nhân dân Mỹ để làm rõ tính chất xâm lược của đội quân viễn chinh Mỹ, nêu bật tính chính nghĩa của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống xâm lược. Người khơi gợi ở thanh niên, sinh viên và nhân dân Mỹ truyền thống đáng tự hào của nước Mỹ với những tên tuổi Oasinhton, Lincôn, Rudôven; chia sẻ nỗi đau của những bà mẹ mất con, người vợ mất chồng trên chiến trường xa không vì mục đích lý tưởng cao cả. Người luôn đánh giá cao vai trò đấu tranh phản đối chiến tranh của nhân dân tiến bộ Mỹ; bày tỏ lòng chân thành cảm ơn hàng vạn thanh niên, sinh viên, giáo sư, bác sỹ, nhà khoa học, nhà văn Mỹ đã biểu tình rầm rộ để phản đối và chống lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Chính phủ Mỹ. Trên cơ sở phân tích tình hình nước Mỹ và cuộc chiến tranh phi nghĩa của Mỹ đối với

Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ rằng, đế quốc Mỹ là kẻ thù chung của nhân dân Việt Nam và nhân dân Mỹ. Do vậy, nhân dân hai nước cần giúp đỡ lẫn nhau để tạo thêm sức mạnh đánh đổ quân hiếu chiến Mỹ. Nhờ quan điểm đoàn kết đúng đắn đó của Người mà ở Mỹ đã dấy lên phong trào các tầng lớp nhân dân đòi chính phủ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam. Tiếng nói phản chiến từ các cuộc biểu tình trên đường phố đã tác động vào nghị viện và chính phủ, buộc giới cầm quyền phải ký hiệp định đình chiến, rút quân về nước. Có thể nói, trong lịch sử thế giới, hiếm có trường hợp nào mà cuộc chiến đấu của một dân tộc lại giành được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các nước đối phương một cách hết sức rộng lớn và mạnh mẽ đến vậy.

Có thể khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế là tư tưởng hết sức đúng đắn, sáng tạo; trên cơ sở đó, Người đã xây dựng một chiến lược đoàn kết quốc tế hết sức rộng rãi hướng tới những giá trị nhân văn sâu sắc. Đây chính là điểm vượt trội, đóng góp quan trọng của Người vào việc nâng truyền thống đoàn kết của dân tộc trong bốn ngàn năm lịch sử lên một tầm cao mới. Thực tiễn sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã chứng minh tính hiệu quả và ý nghĩa của chiến lược đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Rõ ràng, *cách mạng Việt Nam không thể nào đạt những kỳ tích nếu thiếu đi sức mạnh và sự giúp đỡ của cách mạng thế giới; đồng thời, cách mạng Việt*

Nam cũng đã *gắn bó khăng khít* và có những đóng góp quan trọng cho phong trào cách mạng thế giới. Nói cách khác, tư tưởng và chiến lược đoàn kết quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ hướng đến lợi ích của dân tộc Việt Nam mà còn vì lợi ích của cả nhân loại.

Theo Hồ Chí Minh, để thực hiện sự đoàn kết, thống nhất chặt chẽ trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thì *đoàn kết giữa các Đảng Cộng sản là nội dung cốt lõi*, là “điều kiện quan trọng để đảm bảo cho phong trào cộng sản và công nhân toàn thắng trong cuộc đấu tranh vĩ đại cho tương lai tươi sáng của toàn thể loài người”(8) và mỗi quan hệ đoàn kết đó phải được xây dựng trên lập trường của giai cấp công nhân, theo những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trong bản *Di chúc* lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành một phần quan trọng để căn dặn Đảng ta về vấn đề rất hệ trọng này.

2. Tâm nguyện của Người trong *Di chúc về vấn đề đoàn kết quốc tế*

Ngay trong phần mở đầu của *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ dự định đến ngày cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi, Người “sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”(9). Điều này cho thấy, Hồ Chí Minh là một biểu tượng của *văn hóa ứng xử*; với Người, văn hóa ứng xử - “cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm

châu” cũng là một phương thức quan trọng để xây đắp tình đoàn kết giữa các Đảng Cộng sản và các nước anh em, giữa những con người và các dân tộc.

Tiếp đó, khi đề cập đến vấn đề về phong trào cộng sản quốc tế, Hồ Chí Minh đã viết: “Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em”(10). Đó thực sự là những lời hết sức chân thành, tâm huyết của một con người đầy trách nhiệm đối với phong trào cộng sản và công nhân trên thế giới. Năm 1960, tại Hội nghị 81 Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế, vì lợi ích chung của phong trào cách mạng thế giới, Hồ Chí Minh đã nói những lời tâm huyết, *thấu lý, đạt tình*: “Chúng ta đều là anh em ruột thịt trong đại gia đình cộng sản quốc tế, cùng nhau chung sức phấn đấu cho tương lai tươi sáng của loài người... Để đánh thắng kẻ thù chung, chúng ta nhất định phải đoàn kết chặt chẽ. Đoàn kết là sức mạnh vô địch của chúng ta”(11).

Sự bất hoà trong phong trào cộng sản và công nhân thế giới giữa các đảng anh em, cụ thể là mâu thuẫn Xô - Trung đã ảnh hưởng xấu đến phong trào cách mạng thế giới. Với người cộng sản Hồ Chí Minh, điều gì làm tổn hại

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.235.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.509.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.511.

(11) Hồ Chí Minh. *Bài phát biểu tại Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân ở Mátxcơva năm 1960*. Tài liệu lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

đến cách mạng, đến dân tộc sẽ là điều trần trở, đau đớn của Người. Nỗi đau đớn và lo lắng về mối bất hòa, về sự rạn nứt trong quan hệ giữa một số đảng anh em khiến Hồ Chí Minh trần trở mãi để rồi trong *Di chúc*, Người bộc bạch thành lời gan ruột - “tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em”. Vốn là người vô cùng kín đáo và có tinh thần lạc quan hiếm có, Hồ Chí Minh rất ít nói về nỗi đau nên khi Người thẳng thắn bày tỏ thì hẳn là nỗi đau ấy phải rất lớn. Đó là một phản ứng tự nhiên của một con người từng hết lòng hy sinh, vun đắp cho sự lớn mạnh của phong trào cộng sản thế giới mà nay phải chứng kiến những nguy cơ có thể dẫn đến sự đổ vỡ. Nỗi đau ấy còn lớn hơn vì Người biết rằng mình không thể tiếp tục làm “vị thiên sứ đoàn kết” được nữa và đành ký thác lại cho Đảng ta nhiệm vụ phải “ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em”(12). Cuối cùng, Người bày tỏ niềm tin vững chắc vào sự đoàn kết trở lại giữa các đảng và các nước anh em “trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”(13).

Dù sau này, vào thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX, phong trào cộng sản và công nhân thế giới lâm vào thoái trào, nhưng nỗi đau nhân thế của Hồ Chí Minh mãi mãi là biểu tượng cao cả cho tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, thủy chung. Vì thế, sự ra đi của Người đã làm rung động trái tim của cả nhân loại, như nhà bác học người Anh Bectơrăng Rút xen đã viết: “Rất hiếm có vị đứng đầu nhà nước mà sự qua đời

của mình đã gây ra nỗi đau buồn khắp năm châu”(14).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế đã trở thành kim chỉ nam cho hành động, thành cơ sở xây dựng đường Đảng và Nhà nước ta. Với tinh thần “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, để thực hiện chiến lược đoàn kết quốc tế trong cục diện và trật tự thế giới mới, chúng ta phải vượt qua những khó khăn, thách thức; đồng thời, phải hết sức linh hoạt, tỉnh táo, có lý, có tình. Trong đó, có lý tức là phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải xuất phát từ lợi ích chung của cách mạng thế giới và vận dụng linh hoạt, sáng tạo, có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn của mỗi nước, mỗi đảng; có tình là cảm thông, tôn trọng lẫn nhau trên tinh thần tôn trọng lợi ích của mỗi dân tộc, mỗi đảng nếu lợi ích đó không phương hại đến lợi ích chung, lợi ích của đảng khác, dân tộc khác.

Bốn mươi năm năm đã trôi qua kể từ khi Đảng và nhân dân Việt Nam nguyện thề trước anh linh của Người, chúng ta đã tích cực góp sức vào việc khôi phục, tăng cường sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng anh em và nhân dân các nước. Dù tình hình quốc tế hiện nay có nhiều sự đổi thay nhưng tinh thần quốc tế vô sản trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là kim chỉ nam cho chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. □

(12) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.511.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.511.

(14) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1971, t.3, tr.220.